TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 96/2019/HS-ST.
Ngày: 21-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH - TP. HCM.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ PHIên toà: Ông Nguyễn Hoàng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Lê Thị Hoàng Liễu

2/ Ông Phan Hoàng Nam

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Châu Nguyễn Thanh Thảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Trí Dũng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh mở PHIên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 73/2019/TLST - HS ngày 08/4/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2019/QĐXXST – HS ngày 02/5/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Tấn P**; giới tính: Nam; sinh năm 1991; nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ĐKHKTT: 402/1 Hòa Hảo, Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Như trên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Không; họ tên cha: Lê Tấn P1, sinh năm 1955; họ tên mẹ: Trần Tô H, sinh năm 1957; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Ngày 30/9/2011, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản", án số 150/2011/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/6/2012, theo Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 348/GCN. Chưa đóng án phí hình sự sơ thẩm và số tiền 400.000 đồng thu nhập bất chính.

Nhân thân:

Ngày 12/8/2009, bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng 04 ngày tù về tội "Cố ý gây thương tích", án số 189/2009/HSST.

Ngày 17/9/2018, bị Ủy ban nhân dân xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh lập hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 12/12/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh ra Quyết định huỷ bỏ Quyết định đưa người nghiện ma tuý vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/12/2018; bị cáo có mặt tại PHIên toà.

Bị hại: Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1997; nơi ĐKHKTT: Khu phố L, thị trấn S, huyện B, tỉnh Bình Thuận; chỗ ở: 18 đường 1C, khu dân cư T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh D, sinh năm 1990; nơi ĐKHKTT: Khu phố L, thị trấn S, huyện B, tỉnh Bình Thuận (Vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị Ánh L, sinh năm 1993; nơi ĐKHKTT: Thôn 8, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Thuận; chỗ ở: 134/28 Man Thiện, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 26/8/2018, Lê Tấn P đi bộ qua khu dân cư Trung Sơn thuộc ấp 4B, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh với ý định tìm tài sản để trộm cắp. Trên đường đi P gặp bạn tên P2 (không rõ lai lịch) mượn P2 01 thanh đoản, 01 đầu đoản và cây cờ lê để làm công cụ trộm xe. Đến khoảng 02 giờ ngày 27/8/2018, P đi ngang qua quán cà phê tại địa chỉ số 18 đường 1C, ấp 4B, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh thì phát hiện quán đóng cửa, bên trong có nhiều xe mô tô, trong đó có xe mô tô hiệu Yamaha Sirius đỏ đen biển số 86B2 – 083.45 của anh Nguyễn Hữu T. P lén lút đi vào quán cà phê dùng đoản bẻ khoá xe mô tô hiệu Yamaha Sirius đỏ đen biển số 86B2 – 083.45 rồi dẫn ra ngoài tẩu thoát. Sau khi chiếm đoạt được xe P mang đến công viên Văn Lang thuộc Quận 5 để tìm người bán nhưng không được. Sau đó, P gặp một người bạn tên Tuấn (không rõ lai lịch) xin biển số xe 86B8 – 231.34 rồi chạy xe ra dưới chân cầu Kênh Xáng thuộc ấp 4, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh tháo biển số xe 86B2 – 083.45 ra rồi gắn biển số xe 86B8 – 231.34 vào xe. Tiếp đó, P dùng đoản mở cốp xe ra thì phát hiện bên trong có 01 túi xách màu trắng đen, 01 cuốn Cataloge về da bọc yên xe ô tô; bên trong túi xách có Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Hữu T và số tiền 270.000 đồng, P lấy tiền rồi điều khiển xe đến vòng xoay Trung Sơn vứt bỏ biển số 86B2 – 083.45, chiếc túi xách, Giấy chứng minh nhân dân, cuốn Cataloge và đầu đoản rồi đi gởi xe tại dưới chân cầu chữ Y thuộc Quận 8. Đến trưa cùng ngày, P đến lấy xe mang đến tiệm sửa xe 133 Lê Văn Lương, phường Tân Kiểng, Quận 7 để sửa xe; đồng thời tháo bửng xe bỏ tại đây và dùng xe này làm phương tiện đi lại.

Khoảng 14 giờ 25 phút ngày 15/9/2018, P điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius đỏ đen biển số 86B8 – 231.34 đến công viên Văn Lang bán cho T (chưa rõ lai lịch) với giá 2.500.000 đồng thì bị Công an Quận 5 nghi vấn phát hiện đưa về trụ sở Công an Phường 9, Quận 5. Tại đây, bước đầu P khai nhận hành vi trộm cắp xe mô tô Yamaha Sirius đỏ đen biển số 86B2 – 083.45 của anh Nguyễn Hữu T trên địa bàn huyện Bình Chánh. Công an Quận 5 đã chuyển giao đối tượng cùng vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh để giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ vào Kết quả định giá tài sản số 1967/HĐĐG - TTHS - TCKH ngày 19/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Bình Chánh xác định: 01 xe mô tô Yamaha Sirius đỏ đen biển số 86B2 – 083.45 có trị giá 6.405.000 đồng và số tiền 270.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 6.675.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh thì Lê Tấn P đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án nêu trên.

Vật chứng vụ án gồm:

01 xe mô tô Yamaha Sirius đỏ đen, qua xác minh xe này do bà Nguyễn Thị Thanh D đứng tên chủ sở hữu, có biển số là 86B2 – 083.45. Bà Dung khai nhận mua xe này vào năm 2017 và đã cho cháu ruột là Nguyễn Hữu T làm phương tiện đi lại, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Tân.

01 biển số xe 86B8 – 231.34, qua giám định thể hiện không đủ cơ sở xác định biển số xe là thật hay giả (Kết luận giám định số 1259/KLGĐ-TT ngày 03/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh). Qua xác minh thì biển số xe này có số khung: RLCL1SK10FY025408, số máy: 1SK1-025406 do bà Nguyễn Thị Ánh L đứng tên. Bà L khai mua xe này vào tháng 3 năm 2015 và đã bị mất vào cuối năm 2018 tại quận Tân Bình nhưng bà không đến Cơ quan có thẩm quyền trình báo.

01 bộ đoản dùng để bẻ khoá xe gồm: 01 cây đoản bằng kim loại hình chữ T, 02 đầu đoản kim loại, 01 dụng cụ khoá từ và 01 cờ lê 12.

Tại bản Cáo trạng số 89/CT - VKS ngày 21 tháng 3 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Tấn P về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Tấn P đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố bị cáo. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Xử phạt bị cáo Lê Tấn P từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), buộc bị cáo nộp lại số tiền 270.000 đồng thu nhập bất chính để nộp ngân sách nhà nước và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị hại ông Nguyễn Hữu T vắng mặt, lời khai tại Cơ quan điều tra thể hiện ông đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 270.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại PHIên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại PHIên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Tấn P tại tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra (BL: 78 – 98); phù hợp với lời khai của bị hại Nguyễn Hữu T (BL: 99 – 109). Vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai, thu giữ vật chứng, kết quả định giá tài sản, khám nghiệm hiện trường…cùng các chứng cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 27/8/2018, bị cáo Lê Hữu P đã có hành vi lén lút trộm cắp xe mô tô Yamaha Sirius đỏ đen biển số 86B2 – 083.45 có trị giá 6.405.000 đồng và số tiền 270.000 đồng của ông Nguyễn Hữu T (Theo Kết quả định giá tài sản số 1967/HĐĐG - TTHS - TCKH ngày 19/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Bình Chánh) tại nhà số 18 đường 1C ấp 4B, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 6.675.000 đồng.

[3] Với những tình tiết được chứng minh trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Hữu P đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); nên Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo với tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội.

[4] Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, mục đích phạm tội là muốn có tiền tiêu xài cho bản thân. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng bản tính tham lam, biếng lười lao động nên bị cáo cố ý phạm tội. Tội phạm bị cáo thực hiện là nguy hại cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, tạo tâm lý hoang mang cho nhân dân. Do đó, khi lượng hình cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân rất xấu và tính đến ngày phạm tội bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích, cụ thể: Ngày 30/9/2011, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản", án số 150/2011/HSST. Chưa đóng án phí hình sự sơ thẩm và số tiền 400.000 đồng thu nhập bất chính. Do đó, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm cần áp dụng Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xét xử bị cáo và khi lượng hình cần có mức án nghiêm.

[6] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần cân nhắc đến các tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo và đã tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tài sản kịp thời thu hồi giao trả cho bị hại một phần. Xét các tình tiết giảm nhẹ nêu trên để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt được quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[7] Vật chứng của vụ án:

Đối với xe mô tô Yamaha Sirius đỏ đen có số khung: RLCS5C630-CY609556, số máy: 5C63-609616. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã làm thủ tục giao trả lại cho bị hại Nguyễn Hữu T theo Biên bản về việc trả lại tài liệu, đồ vật được lập vào hồi 12 giờ 00 phút ngày 19/110/2018 (BL: 155), Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với 01 biển số xe 86B8 – 231.34, qua giám định thể hiện không đủ cơ sở xác định biển số xe là thật hay giả (Kết luận giám định số 1259/KLGĐ-TT ngày 03/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh), cũng như 01 bộ đoản dùng để bẻ khoá xe gồm: 01 cây đoản bằng kim loại hình chữ T, 02 đầu đoản kim loại, 01 dụng cụ khoá từ và 01 cờ lê 12 nghĩ sẽ tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định pháp luật.

[8] Về dân sự: Bị hại Nguyễn Hữu T đã nhận lại xe mô tô và không yêu cầu gì về dân sự nên không đặt ra giải quyết.

[9] Đối với số tiền 270.000 đồng bị cáo chiếm đoạt của bị hại, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường. Tuy nhiên, đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên nghĩ buộc bị cáo nộp lại số tiền này để tịch thu sung ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lê Tấn P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Tấn P 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2018.

Về dân sự: Căn cứ vào điểm b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Buộc bị cáo Lê Tấn P nộp lại số tiền 270.000 đồng (Hai trăm bảy mươi ngàn đồng) thu nhập bất chính để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng: Căn cứ vào Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu huỷ 01 biển số xe 86B8 – 231.34 (biển số giả) và 01 cây đoản bằng kim loại hình chữ T, 02 đầu đoản kim loại; 01 dụng cụ khoá từ và 01 cờ lê 12.

(các vật chứng này hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh theo Biên bản giao, nhận vật chứng được lập vào hồi 15 giờ ngày 20/5/2019).

Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu số tiền 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, tính kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định pháp luật.

Khi bản án có liệu lực pháp luật, đương sự có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tổ chức thi hành án theo các Điều 7, 30, 31 và 32 của Luật thi hành án dân sự năm 2008.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân TPHCM;
- Công an huyện Bình Chánh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Chi cục thi hành án DS H. Bình Chánh;
- Sở Tư pháp, Tp.HCM;
- Công an PC53;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Sơn